

違反道路交通管理處罰條例不得郵繳之條款彙整表

**Bảng tổng hợp các điều khoản vi phạm Luật xử phạt quản lý giao thông đường bộ
Không được nộp phạt qua bưu điện và không được thanh toán trực tuyến**

(交通部113年5月28日交授公監字第1130058895號函)自113年8月1日實施

(Công văn số 1130058895 của Bộ Giao thông ngày 28 tháng 5 năm 113) có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 113.

Nội dung được dịch bởi Trang Người Việt tại Đài, đề nghị không copy. Tài liệu cung cấp để tham khảo

條款	Điều khoản	條款內容概述	Nội dung điều khoản
第12條	Điều 12	無牌行駛・停車之處罰	Xử phạt việc lái xe và đỗ xe không có biển số.
第13條	Điều 13	牌照及標明事項之違規	Vi phạm liên quan đến biển số xe và các thông tin quy định.
第15條第1項第2款、第6款	Điều 15 khoản 1, khoản 2, khoản 6	未規定換照或繳回之處罰	Xử phạt việc không đổi hoặc không nộp lại giấy phép theo quy định.
第16條第1項第6款	Điều 16: khoản 1, khoản 6	異動申報、安全及營業設備違規之處罰	Xử phạt vi phạm về khai báo thay đổi, an toàn và trang thiết bị kinh doanh
第17條	Điều 17	違反定期或臨時檢驗之處罰	Xử phạt vi phạm kiểm định định kỳ hoặc kiểm định tạm thời.
第18條	Điều 18	基本設備之變換、修復未檢驗	Thay đổi hoặc sửa chữa thiết bị cơ bản mà không qua kiểm định.
第18條之1	Điều 18-1	未裝設行車紀錄器	Chưa lắp đặt thiết bị ghi dữ liệu hành trình.
第20條	Điều 20	設備損壞之未修復	Thiết bị hỏng hóc chưa được sửa chữa.
第21條	Điều 21	未領駕照(小型車及機車)	Chưa có giấy phép lái xe (xe ô tô nhỏ và xe máy)
第21條之1	Điều 21-1	未領駕照(大型車)	Chưa có giấy phép lái xe (xe ô tô lớn)
第23條	Điều 23	駕照借供他人	Cho người khác mượn giấy phép lái xe
第26條	Điều 26	未參加職業駕照審驗	Không tham gia thi cấp giấy phép lái xe chuyên nghiệp
第27條第2項	Điều 27 khoản 2	不依規定繳費之處罰	Xử phạt việc không thanh toán phí theo quy định.
第29條第4項	Điều 29 khoản 4	違反汽車裝載之處罰(處罰車主)	Xử phạt vi phạm về trọng tải xe ô tô (xử phạt chủ xe).
第29條之2第3項、第5項	Điều 29-2 khoản 3, khoản 5	違規超載之處罰	Xử phạt vi phạm quá tải.
第30條第3項	Điều 30 khoản 3	違反汽車裝載之處罰(處罰駕駛人)	Xử phạt vi phạm về tải trọng xe ô tô (xử phạt người lái xe).
第31條第4項	Điều 31 khoản 4	兒童單獨留置於車內	Trẻ em bị để lại một mình trong xe.
第34條後段	Đoạn sau Điều 34	連續駕車超時	Thời gian lái xe liên tục quá quy định
第35條第1項至第5項、第7項	Điều 35 Các khoản từ 1 đến 5 và 7	酒駕、吸毒駕駛之處罰	Xử phạt đối với hành vi lái xe trong trạng thái say rượu hoặc sử dụng ma túy.
第43條	Điều 43	危險駕駛及噪音	Lái xe nguy hiểm và gây tiếng ồn
第44條第4項	Điều 44 khoản 4	未停讓行人肇事致人受傷或死亡	Không nhường đường cho người đi bộ gây tai nạn dẫn đến bị thương hoặc tử vong
第45條第2項、第3項	Điều 45 khoản 2, khoản 3	違規爭道及不避讓	Vi phạm quy định chiếm đường và không nhường đường
第54條	Điều 54	平交道違規	Vi phạm tại đường giao cắt (đường sắt).
第60條第1項	Điều 60 khoản 1	不聽制止或拒絕停車接受稽查而逃逸	Không nghe theo yêu cầu dừng xe hoặc từ chối dừng xe để kiểm tra mà bỏ chạy.
第61條	Điều 61	駕車犯罪或違反規則肇事致人受傷	Lái xe phạm tội hoặc vi phạm quy định và gây tai nạn gây thương tích
第62條第1項(後段)、第4項	Đoạn sau Điều 62 khoản 1, khoản 4	肇事後處理不當之處罰	Xử phạt hành vi xử lý không đúng cách sau khi gây tai nạn